

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Văn L, sinh năm 1991

ĐKHKT: Xóm 8 - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định.

Hiện cư trú tại: Đài Loan.

- Chị Trần Thị Thu M, sinh năm 1992

Hiện cư trú: Thôn V - xã M (nay là phường M) - thành phố N - tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Có mặt chị Trần Thị Thu M; Vắng mặt anh Trương Văn L (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai, anh Trương Văn L và chị Trần Thị Thu M đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu,

tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã G - huyện G - tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay, anh L đang cư trú và lao động tại Đài Loan còn chị M sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau.

Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Trương Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2018. Hiện tại cháu dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị M nên anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản chung, công nợ nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thu M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh Trương Văn L và chị Trần Thị Thu M đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L và chị M là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L, chị M về việc giao con chung là cháu Trương Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị M nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu M hiện cư trú tại Thôn V - xã M (nay là phường M) - thành phố N - tỉnh Nam Định; anh Trương Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 8 - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định nhưng đang cư trú, lao động tại Đài Loan nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn L và chị Trần Thị Thu M có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã G - huyện G - tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị M là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Trương Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2018. Hiện tại, cháu Gia Bảo dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị M nên anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của anh L và chị M là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh L, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu M tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn L và chị Trần Thị Thu M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trương Văn L và chị Trần Thị Thu M: Giao con chung là Trương Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Thu M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003916 ngày 17/12/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/01/2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã G-huyện G-tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng